TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2026/TLST-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ trụ sở chính: số 89 phố L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đoàn Ngọc Việt A – Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V và Văn bản ủy quyền số 7989/2025/UQ-VPB ngày 15/10/2025 của ông Phạm Tuấn A).

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở: số 109 đường T, phường C, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Duy H – Giám đốc,

Căn cước công dân số 034086xxxxxx cấp ngày 03/9/2024.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Duy H – sinh năm 1986; Căn cước công dân số 034086xxxxxx cấp ngày 03/9/2024; Địa chỉ cư trú: số 92 phố N, phường T, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự xác định tổng số tiền Công ty cổ phần Đ còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến hết ngày 10/02/2026 là 173.644.761 (một trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi mốt) đồng; trong đó: nợ gốc là 139.312.213 đồng; nợ lãi là 34.242.671 đồng và phạt chậm trả lãi là 89.877 đồng. Đây là số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số CLC-28556-01 ngày 11/10/2024 và Khế ước nhận nợ 151024-3504984-ONL-3 ngày 16/10/2024 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn.

Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng biện pháp sau:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-41596/24/SME/BLCN-02 ngày 11/10/2024, ông Phan Duy H đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty cổ phần Đ trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần Đ với Ngân hàng thương mại cổ phần V phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, cùng các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các Khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty cổ phần Đ và Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền nợ là 173.644.761 (một trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi mốt) đồng; trong đó: nợ gốc là 139.312.213 đồng; nợ lãi là 34.242.671 đồng và phạt chậm trả lãi là 89.877 đồng.

Kể từ ngày 11/02/2026 cho đến khi bị đơn trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Công ty cổ phần Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trên, ông Phan Duy H có nghĩa vụ trả

nợ thay Công ty cổ phần Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ nêu trên.

- Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.341.000 (bốn triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 3.960.905 (ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, chín trăm linh năm) đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017731 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 2

YZC230226.TL.QDBA 684

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên